

Số: /KH-SNNMT

Lạng Sơn, ngày tháng 3 năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển nông nghiệp, môi trường và nhiệm vụ trọng tâm được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao năm 2025

Thực hiện Nghị quyết 04/NQ-HĐND ngày 18/02/2025 của HĐND tỉnh về thành lập và tổ chức lại các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 21/2025/QĐ-UBND ngày 28 tháng 2 năm 2025 của UBND tỉnh Lạng Sơn Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn;

Thực hiện Quyết định số 245/QĐ-UBND ngày 24/01/2025 của UBND tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; Quyết định số 82/QĐ-UBND ngày 08/01/2025 của UBND tỉnh phê duyệt nhiệm vụ trọng tâm năm 2025 của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn. Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp tại Quyết định số 245/QĐ-UBND ngày 19/01/2025 của UBND tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 thuộc trách nhiệm ngành và nhiệm vụ trọng tâm được Chủ tịch UBND tỉnh giao tại Quyết định số 82/QĐ-UBND ngày 08/01/2025 của UBND tỉnh Phê duyệt nhiệm vụ trọng tâm năm 2025 của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả, góp phần hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch phát triển nông nghiệp, môi trường năm 2025, thực hiện thắng lợi Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025.

- Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của các phòng ban, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ngành, tích cực, chủ động tham mưu cho Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành các lĩnh vực thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của ngành; kịp thời tham mưu đề xuất tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc đối với lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

2. Yêu cầu

- Các phòng ban, đơn vị trực thuộc chủ động triển khai, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao, đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ, chất lượng cao, không để xảy ra sai sót, tình trạng chậm muộn, quá hạn.

- Phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, liên tục giữa các cơ quan, đơn vị, các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh triển khai thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ. Thường xuyên có kiểm tra, đôn đốc, giám sát, kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện kế hoạch.

II. PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG VÀ TRỌNG TÂM CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH NĂM 2025

Kế thừa những kết quả đã đạt được, nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 theo Nghị quyết của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh yêu cầu, ngành Nông nghiệp và môi trường tập trung chỉ đạo, thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp phát triển nông nghiệp, môi trường; quyết tâm đạt và vượt mục tiêu tăng trưởng GRDP năm 2025 lĩnh vực nông lâm nghiệp và thủy sản đạt 7,79%; quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên, gắn kết chặt chẽ với bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, đóng góp quan trọng vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Trong chỉ đạo, điều hành, quản lý cần tập trung cao độ để khắc phục mọi khó khăn, vượt qua mọi thách thức, nâng cao tinh thần đoàn kết, ý chí tự lực, tự cường, phát huy mạnh mẽ tinh thần đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, theo chủ đề, phương châm hành động năm 2025 của UBND tỉnh là ***“Siết chặt kỷ cương, tăng cường trách nhiệm, quyết liệt hành động, tăng tốc bút phá”***.

Để hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch năm 2025, Sở Nông nghiệp và Môi trường đề ra các nhóm nhiệm vụ trọng tâm chỉ đạo, điều hành sau:

(1) Thực hiện quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả các nghị quyết, chương trình, quyết định của Trung ương, của tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn và môi trường năm 2025. Sơ kết, tổng kết đánh giá việc triển khai các chỉ thị, nghị quyết, chương trình, đề án, kế hoạch của trung ương và của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025; xây dựng các chương trình, kế hoạch, đề án giai đoạn 2026 - 2030. Tổ chức thực hiện hiệu quả các Nghị quyết đã được Tỉnh ủy, HĐND tỉnh thông qua. Tập trung chỉ đạo thực hiện các kết luận, kiến nghị của các Đoàn giám sát của Trung ương, của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, kiến nghị của cử tri và các cơ quan thanh tra, kiểm toán. Tiếp tục rà soát, tham mưu xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật, hướng dẫn triển khai thực hiện, cụ thể hóa các nội dung do Luật, Nghị định quy định cấp tỉnh phải ban hành. Thực hiện có hiệu quả

chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy của các cơ quan, tổ chức theo hướng Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả.

(2) Triển khai hoàn thành và vượt mục tiêu 7 nhóm nhiệm vụ trọng tâm được Chủ tịch UBND tỉnh giao:

- Đẩy mạnh triển khai chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp; Hỗ trợ phát triển mới 05 chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ nông, lâm nghiệp; Có 20 sản phẩm OCOP đạt 3 sao trở lên, trong đó có 01 sản phẩm OCOP 5 sao. Thúc đẩy nhanh các dự án chăn nuôi tập trung để đẩy mạnh phát triển chăn nuôi theo hướng trang trại tập trung gắn với các cơ sở giết mổ, chế biến và tiêu thụ sản phẩm. Tiếp tục Tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án phát triển lâm nghiệp bền vững trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2020 - 2030; Nghị quyết số 95-NQ/TU, ngày 20/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cải tạo rừng sản xuất là rừng tự nhiên không có khả năng tự phục hồi để phát triển kinh tế lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2022 - 2030; đẩy mạnh xã hội hoá trồng rừng, phấn đấu trồng rừng 9.000 ha, trồng cây phân tán 2.223.000 cây; tăng cường quản lý, bảo vệ, phòng chống cháy rừng. Nâng cao Tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 99%, tỷ lệ dân cư nông thôn được sử dụng nước sạch đạt 60%.

- Tập trung nguồn lực triển khai hiệu quả Chương trình xây dựng nông thôn mới, quan tâm chỉ đạo xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. Duy trì, nâng cao chất lượng các tiêu chí tại các xã nông thôn mới; ưu tiên xây dựng nông thôn mới tại các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới; xây dựng các khu dân cư kiểu mẫu, thôn nông thôn mới kiểu mẫu, vườn mẫu. Quyết tâm năm 2025 xây dựng thêm 9 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 06 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; hoàn thành kế hoạch đưa huyện Đình Lập đạt chuẩn nông thôn mới.

- Tham mưu triển khai thực hiện tốt các chính sách, dự án thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025; Tập trung nguồn lực, ưu tiên đầu tư về cơ sở hạ tầng tại địa bàn các huyện nghèo và xã có tỷ lệ hộ nghèo cao thuộc các huyện khác để tăng khả năng tiếp cận với các nhu cầu xã hội cơ bản; Giảm tỷ lệ hộ nghèo theo Quyết định số 934/QĐ-TTg ngày 06/9/2024 mức 2 - 2,5%.

- Tổ chức điều tra rừng trên phạm vi toàn tỉnh; hoàn thành Báo cáo, số liệu bản đồ, dữ liệu điều tra rừng, trình UBND tỉnh xem xét Quyết định công bố kết quả điều tra rừng tỉnh Lạng Sơn.

- Tham mưu giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc đối với công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để đẩy nhanh các dự án đầu tư công, dự án PPP, dự án đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, các dự án thuộc định hướng Quy hoạch tỉnh, các dự án phát triển hạ tầng

kinh tế - xã hội, công nghệ thông tin, chuyển đổi số,... góp phần thúc đẩy tăng trưởng, tạo động lực mới, không gian mới cho phát triển.

- Tham mưu điều chỉnh, bổ sung Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2020 - 2024; xây dựng Bảng giá đất lần đầu năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

- Phần đầu có trên 98% hồ sơ TTHC được giải quyết đúng và trước hạn đối với lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

(Chi tiết nhiệm vụ trọng tâm tại phụ lục đính kèm)

(3) Công bố công khai, đầy đủ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất (bao gồm cả dữ liệu số); chủ động tiếp nhận và xử lý thông tin, phản ánh của doanh nghiệp, nhà đầu tư để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với lĩnh vực tài nguyên và môi trường trong công tác phối hợp thẩm định dự án, chấp thuận chủ trương đầu tư. Phối hợp rà soát, xử lý đối với 100% các dự án ngoài ngân sách chậm tiến độ, chậm đưa đất vào sử dụng từ năm 2010 đến nay nhằm tránh lãng phí, đảm bảo hiệu quả sử dụng đất và tuân thủ các quy định của pháp luật.

(4) Tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp thúc đẩy giải ngân kế hoạch đầu tư công và các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025. Các chủ đầu tư dự án, tập trung giải ngân, thanh toán, quyết toán các dự án, không để tồn đọng vốn.

(5) Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả và trách nhiệm người đứng đầu trong công tác triển khai thực hiện nhiệm vụ. Đẩy mạnh cải cách hành chính, phân cấp, phân quyền công tác quản lý nhà nước. Thực hiện quyết liệt công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NĂM 2025

1. Xây dựng nền nông nghiệp phát triển toàn diện theo hướng hiện đại, sinh thái, giá trị gia tăng cao

1.1. Lâm nghiệp

Tập trung triển khai có hiệu quả Kế hoạch tổng thể phát triển lâm nghiệp bền vững trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 95-NQ/TU ngày 20/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về cải tạo rừng sản xuất là rừng tự nhiên không có khả năng tự phục hồi để phát triển kinh tế lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2022 -2030. Chỉ đạo việc đẩy mạnh triển khai có hiệu quả, Nghị quyết, Đề án phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Lạng Sơn; bảo vệ phát triển và sử dụng hiệu quả bền vững diện tích rừng hiện có để làm giàu rừng; tăng cường quản lý, bảo vệ rừng tự nhiên, triển khai chính sách cải tạo rừng sản xuất là rừng tự nhiên không có khả năng tự phục hồi; kiểm soát chặt chẽ các dự án chuyển mục đích sử dụng rừng, nhất là các dự án chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên; tiếp tục triển khai việc khoanh nuôi tái sinh có trồng bổ sung cây bản địa để nâng cao năng suất, chất lượng rừng; tăng cường trồng

rừng mới theo hướng xã hội hóa, nâng cao chất lượng rừng trồng, cải tạo, trồng mới thay thế diện tích rừng hồi già cỗi, năng suất thấp; khuyến khích, hỗ trợ trồng rừng gỗ lớn, trồng rừng có chứng chỉ FSC. Phát huy khai thác tiềm năng lâm sản ngoài gỗ, cây dược liệu...; tăng cường ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chế biến trong đó chú trọng thay thế giống cũ bằng giống mới có năng suất cao chất lượng cao hơn. Phát triển mô hình nông lâm kết hợp, tiếp tục hoàn thiện và thực thi hiệu quả chính sách về chi trả dịch vụ môi trường rừng, đơn đốc triển khai nghĩa vụ trồng rừng thay thế của các dự án.

Tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện 06 nội dung¹ thuộc Tiểu dự án 1 "Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân" của Dự án 3 Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đảm bảo đúng với các quy định của Trung ương, của tỉnh, sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ đúng đối tượng, định mức, nội dung thực hiện.

Tập trung huy động các nguồn lực đầu tư từ ngân sách nhà nước, khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có khả năng đầu tư trồng rừng kinh tế thâm canh có hiệu quả, phấn đấu trồng rừng 9.000 ha, trồng cây xanh phân tán 2.223.000 cây; Phấn đấu hết năm 2025 tỷ lệ che phủ rừng đạt 65%.

Tăng cường năng lực thực thi pháp luật, giảm căn bản tình trạng vi phạm pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng, chú trọng công tác phòng cháy chữa cháy rừng, phòng trừ sâu bệnh hại rừng. Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả đề án quản lý và sử dụng tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

1.2. Chăn nuôi, thủy sản

Phát triển chăn nuôi theo hướng trang trại với các sản phẩm chủ lực như lợn, bò, gia cầm gắn với xây dựng, phát triển thương hiệu; duy trì chăn nuôi nông hộ theo hướng hàng hóa gắn với an toàn sinh học; tiếp tục mở rộng chăn nuôi áp dụng quy trình VietGAP; đẩy mạnh việc khuyến khích phát triển chăn nuôi theo chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi an toàn có sự tham gia đầu tư, kết nối thị trường của các Doanh nghiệp, Hợp tác xã,....

Bổ trí nguồn lực để chủ động phòng chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm, trong đó chú trọng phòng chống các dịch bệnh nguy hiểm như Cúm gia cầm, Lở mồm long móng gia súc, dịch tả lợn Châu phi, bệnh viêm da nổi cục trâu bò...; hướng dẫn người dân tái đàn và chăn nuôi an toàn sinh học. Đẩy mạnh hiệu quả chất lượng công tác tiêm phòng cho gia súc, gia

¹ Hỗ trợ khoán bảo vệ rừng; hỗ trợ bảo vệ rừng; hỗ trợ khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên có trồng bổ sung; hỗ trợ trồng rừng sản xuất bằng loài cây lấy gỗ, cây lâm sản ngoài gỗ; hỗ trợ trồng rừng phòng hộ; Trợ cấp gạo bảo vệ và phát triển rừng.

cầm đảm bảo đạt trên 80%. Tổ chức tháng tiêu độc khử trùng đồng loạt trên địa bàn huyện/ thành phố vào tháng 3 và tháng 11. Tăng cường công tác kiểm dịch, kiểm soát giết mổ, vệ sinh thú y, thanh kiểm tra hoạt động sản xuất chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản quy mô lớn, quản lý chăn nuôi nông hộ. Phân đầu xây dựng được 01 cơ sở tập trung giết mổ tại Thành phố Lạng Sơn. Xây dựng 01 vùng cấp xã phường an toàn bệnh Đại; Xây dựng 02 cơ sở chăn nuôi đạt chứng nhận VietGAHP.

Phát triển đồng bộ, toàn diện cả khai thác và nuôi trồng thủy sản. Tận dụng tối đa diện tích các hồ chứa để khuyến khích đầu tư phát triển nuôi cá lồng, tăng cường áp dụng quy trình kỹ thuật mới, giống tốt vào nuôi trồng để nâng cao sản lượng. Phát triển nuôi thâm canh, lồng bè tại một số huyện như: Văn Quan, Bình Gia, Tràng Định, Bắc Sơn, Lộc Bình..., ưu tiên nuôi một số loại đặc sản như cá lăng, cá nheo, cá tầm, cá bống... Phát triển nuôi trồng thủy sản theo hướng hiệu quả, bền vững, bảo vệ môi trường sinh thái: Áp dụng các tiến bộ kỹ thuật trong nuôi trồng thủy sản để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm tiếp tục thực hiện chương trình bảo vệ, tái tạo và bổ sung nguồn lợi thủy sản tại các lưu vực, thủy vực tự nhiên trên sông, hồ chứa.

1.3. Trồng trọt

Triển khai kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững giai đoạn 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025. Phát triển trồng trọt hiệu quả, bền vững, đảm bảo vững chắc an ninh lương thực quốc gia và các nhu cầu khác của nền kinh tế, gia tăng giá trị xuất khẩu; tạo việc làm, tăng thu nhập cho nông dân, góp phần đảm bảo quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu.

Phân đầu diện tích gieo trồng các loại cây trồng nông nghiệp đạt 94.850 ha trong đó diện tích gieo trồng các loại cây lương thực có hạt đạt 67.000 ha; tổng sản lượng lương thực có hạt đạt trên 305.000 tấn/năm. Tập trung phát triển các vùng sản xuất cây thực phẩm, cây công nghiệp hàng năm, các cây trồng hàng năm khác phục vụ nội tiêu và xuất khẩu; Hướng dẫn các địa phương thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, sản phẩm phù hợp với nhu cầu thị trường, thích ứng với biến đổi khí hậu. Tăng cường phổ biến, chuyển giao các giống cây trồng mới có chất lượng và giá trị cao để đưa vào sản xuất.

Tập trung tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị đối với các sản phẩm chủ lực của tỉnh, của địa phương; Thực hiện nghiêm túc, hiệu quả công tác giám sát, kiểm tra và cấp mới mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói. Tăng cường thanh tra, kiểm tra vật tư nông nghiệp đầu vào cho sản xuất, đảm bảo chất lượng và số lượng phục vụ cho sản xuất; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp vi

phạm (sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng; nâng giá bán...) bảo vệ kết quả sản xuất và quyền lợi cho người dân.

Tăng cường dự báo và phòng chống kịp thời, không để sinh vật gây hại phát sinh thành dịch, gây hại trên diện rộng. Thúc đẩy triển khai các mô hình liên kết, sử dụng phân bón hữu cơ, biện pháp quản lý dịch hại tổng hợp, phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ, hỗ trợ mở rộng diện tích áp dụng quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn an toàn (VietGap, GlobalGap, Organic,...) nhằm nâng cao giá trị nông sản, bảo vệ sức khỏe con người và môi trường sinh thái. Quan tâm cải tạo phục tráng các vườn cây ăn quả già cỗi năng suất thấp, mở rộng diện tích ở nơi có điều kiện, khuyến khích phát triển vườn cây ăn quả kết hợp chăn nuôi, du lịch sinh thái, trồng cây lâm nghiệp vườn rừng.

2. Xây dựng nông thôn toàn diện, nông dân văn minh, nâng cao chất lượng đời sống nhân dân

Chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, chương trình MTQG giảm nghèo giai đoạn 2021 - 2025; tập trung chỉ đạo quyết liệt các xã phấn đấu đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu, các xã thuộc nhóm đạt dưới 10 tiêu chí nông thôn mới, các xã đặc biệt khó khăn, các xã nghèo để từng bước hoàn thành các tiêu chí xây dựng NTM, thoát nghèo bền vững.

Đối với nhóm xã đã đạt chuẩn NTM tập trung chỉ đạo duy trì, bổ sung hoàn thiện và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt theo Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025. Phấn đấu năm 2025 toàn tỉnh có thêm 9 xã đạt chuẩn nông thôn mới, 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 06 xã nông thôn mới kiểu mẫu; bình quân tiêu chí/01 xã đạt từ 15,5 – 16 tiêu chí/xã; huyện Đình Lập hoàn thành đạt chuẩn Nông thôn mới.

Tiếp tục tổ chức đào tạo, tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng cho cán bộ xây dựng NTM theo Chương trình khung tập huấn, bồi dưỡng cán bộ xây dựng NTM giai đoạn 2021-2025; tăng cường tổ chức các hội thảo chuyên đề, chuyên sâu trao đổi về kinh nghiệm, thực tiễn xây dựng NTM; tổ chức các đoàn tham quan, học tập, chia sẻ kinh nghiệm xây dựng NTM giữa các xã trên địa bàn trong và ngoài tỉnh bảo đảm phù hợp, hiệu quả.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 27/9/2022 của HĐND tỉnh quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình MTQG, giữa các chương trình MTQG và các chương trình, dự án khác; cơ chế huy động các nguồn lực khác thực hiện các chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025 để thực hiện đầu tư các công trình hạ tầng NTM, hạ tầng giảm nghèo, từng bước hoàn thiện các tiêu chí xã NTM, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu đảm bảo hoàn thành các nhiệm vụ xây dựng NTM, mục tiêu giảm nghèo năm 2025. Các huyện, thành phố chủ động ưu tiên phân bổ nguồn lực để

thực hiện hỗ trợ Chương trình theo hướng ưu tiên đầu tư các xã phần đầu đạt chuẩn NTM, NTM nâng cao và NTM kiểu mẫu, các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao; tiếp tục quan tâm phân bổ nguồn lực hỗ trợ các xã đạt chuẩn NTM trước năm 2022 để thực hiện bổ sung hoàn thiện các chỉ tiêu, tiêu chí đảm bảo đạt chuẩn theo Bộ tiêu chí NTM, NTM nâng cao giai đoạn 2021 - 2025 theo quy định.

3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội

Triển khai, thực hiện Luật Đất đai năm 2024 và các văn bản chi tiết hướng dẫn thi hành Luật theo Kế hoạch. Tham mưu xử lý các khó khăn, vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng trên địa bàn tỉnh; rà soát quỹ đất đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh, thực hiện thu hồi đất, giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch phục vụ đầu tư giá quyền sử dụng đất. Rà soát, quản lý hợp đồng thuê đất, thuê mặt nước trên địa bàn tỉnh; đơn đốc người sử dụng đất ký lại hợp đồng thuê đất khi hết thời gian ổn định đơn giá thuê đất.

Tham mưu chỉ đạo triển khai lập Kế hoạch sử dụng đất năm 2025 cấp huyện theo quy định của Luật Quy hoạch, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật liên quan đến quy hoạch. Trình UBND tỉnh trình HĐND tỉnh danh mục dự án phải thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất năm 2025 trên địa bàn tỉnh.

Hướng dẫn các tổ chức sử dụng đất lập hồ sơ thu hồi, giao đất, thuê đất theo quy định. Tăng cường công tác quản lý, kiểm soát chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng đất, đặc biệt là đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên, đất của các doanh nghiệp nhà nước thoái vốn, cổ phần hóa và các loại đất được sử dụng đa mục đích. Nâng cao chất lượng thẩm định nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện các dự án đầu tư của tổ chức, chuyển mục đích sử dụng đất của các hộ gia đình, cá nhân theo quy định của pháp luật. Thực hiện công tác kiểm tra, khắc phục thực hiện các ý kiến kiến nghị, kết luận thanh tra, kiểm tra của các cơ quan liên quan đến đất đai trên địa bàn tỉnh.

4. Phát triển hạ tầng nông nghiệp, nông thôn; sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên thiên nhiên; tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; nâng cao năng lực phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu

Đẩy nhanh tiến độ giải ngân và nâng cao hiệu quả đầu tư công tạo động lực tăng trưởng Ngành. Chủ động, tích cực xây dựng, thực hiện kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2025 để phân đầu giải ngân tốt nhất kế hoạch vốn được giao của năm và kế hoạch trung hạn 2021 - 2025; theo đó, tập trung đẩy nhanh tiến độ các dự án chuyển tiếp, hoàn thành trong năm 2025. Tăng cường quản lý chất lượng đầu tư, xây dựng công trình, nhất là công trình thủy lợi tăng thêm năng

lực tưới, tiêu; thực hiện rà soát, xây dựng kế hoạch cải tạo nâng cấp đối với các công trình nước sạch kém hiệu quả; nâng cao tỷ lệ người dân nông thôn được sử dụng nước sạch, nước hợp vệ sinh năm 2025 đạt 99%.

Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Luật Thủy lợi; Đề án nâng cao năng lực quản lý, đảm bảo an toàn và hiệu quả các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện kết luận số 36-KL/TW, ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức khai thác công trình thủy lợi, tổ chức thủy lợi cơ sở; phát huy nội lực và vai trò chủ thể của người dân trong công tác thủy lợi; rà soát, điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ liên quan đến quản lý, khai thác công trình thủy lợi. Rà soát, đánh giá điều chỉnh nhiệm vụ công trình thủy lợi, tập trung đầu tư hoàn chỉnh hệ thống công trình; trọng tâm là thủy lợi nội đồng phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp, gắn với xây dựng nông thôn mới.

Tăng cường công tác tuyên truyền Luật Tài nguyên nước và các Nghị định, thông tư hướng dẫn thi hành luật. Nâng cao hiệu quả quản lý khai thác khoáng sản, tài nguyên nước; Thẩm định, trình UBND tỉnh cấp Giấy phép khai thác, điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản, Giấy phép tài nguyên nước; Tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước theo quy định. Thẩm định phương án cấm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước; thẩm định phê duyệt trữ lượng khoáng sản, xác nhận trữ lượng khoáng sản đưa vào thiết kế khai thác. Triển khai Dự án kiểm kê tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Triển khai thực hiện các kế hoạch tuyên truyền công tác bảo vệ môi trường, tăng cường đa dạng sinh học; Tổ chức thực hiện công tác kiểm tra theo kế hoạch giao; kiểm tra, giám sát hoạt động xả thải của các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao. Thực hiện công tác quản lý chất thải trên địa bàn chặt chẽ không để xảy ra tình trạng ra ô nhiễm môi trường, nhất là công tác thu gom, xử lý chất thải tại các bãi rác; công tác quản lý chất thải nguy hại, thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp theo quy định. Giải quyết kịp thời các phản ánh, kiến nghị về môi trường.

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ về khí tượng thủy văn; Duy trì, thường xuyên, nghiêm túc, bài bản công tác trực ban; theo dõi, giám sát chặt chẽ tình hình thiên tai, xây dựng kịch bản và tham mưu đầy đủ, kịp thời giúp tham mưu lãnh đạo tỉnh ứng phó với các đợt thiên tai lớn; chỉ đạo công tác khắc phục hậu quả, tổng hợp thiệt hại, khắc phục hậu quả, khôi phục sản xuất.

5. Đẩy mạnh phát triển các hình thức tổ chức sản xuất mới, hiệu quả

Tổ chức tuyên truyền và triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 25/11/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển vùng

sản xuất hàng hóa tập trung gắn với chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, xây dựng thương hiệu trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2020 -2030; Kế hoạch số 174/KH-UBND ngày 21/10/2020 của UBND tỉnh Lạng Sơn nâng cao chất lượng, năng lực, hiệu quả hoạt động của hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 1029/QĐ-UBND ngày 25/5/2021 phê duyệt Đề án Đổi mới hình thức tổ chức sản xuất, gắn với chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, xây dựng thương hiệu trong lĩnh vực nông lâm nghiệp giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Chương trình số 19/CTr-UBND ngày 23/5/2021 của UBND tỉnh Hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2025.

Hỗ trợ các HTX liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị thông qua sản xuất kinh doanh các sản phẩm chủ lực, đặc sản của địa phương áp dụng các quy trình sản xuất có chứng nhận, kết nối thị trường; nhân rộng các mô hình tổ chức sản xuất mới, hiệu quả đã được kiểm chứng; phát triển các hình thức hợp tác, liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản theo chuỗi giá trị, trong đó doanh nghiệp giữ vai trò chủ đạo, nòng cốt, dẫn dắt; phát triển kinh tế trang trại, kinh tế hộ gia đình và đào tạo nghề cho lao động nông thôn, trong đó phát huy vai trò của các doanh nghiệp, hợp tác xã.

Triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư, phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2020-2025 theo Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019, nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để thu hút các doanh nghiệp đầu tư phát triển nông, lâm nghiệp, tăng tỷ trọng đóng góp của kinh tế tư nhân. Khuyến khích doanh nghiệp đầu tư chế biến và chế biến sâu các sản phẩm nông lâm sản để mang lại giá trị cao; phát triển ngành nghề nông thôn phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, cụm ngành nghề gắn liền với quy hoạch vùng nguyên liệu.

Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ quản lý nhà nước nâng cao năng lực quản trị Hợp tác xã để đi vào hoạt động thực chất, hiệu quả, phù hợp với yêu cầu tái cơ cấu ngành nông nghiệp; đẩy mạnh đổi mới và phát triển các hợp tác xã, tổ hợp tác nông nghiệp, phát triển kinh tế trang trại theo hướng tổ chức liên kết giữa nông dân, tổ chức hợp tác của nông dân với doanh nghiệp và các đối tác khác trong sản xuất, thu hoạch, bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án Chương trình mỗi xã một sản phẩm tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2018 -2020, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 129/KH-UBND ngày 5/6/2021 của UBND tỉnh Kế hoạch thực hiện Đề án Chương trình mỗi xã một sản phẩm tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2021-2025. Xây

dựng kế hoạch triển khai chương trình OCOP năm 2025, mục tiêu phấn đấu có thêm 20 sản phẩm đạt từ 03 sao trở lên trong đó có 01 sản phẩm OCOP 5 sao; chú trọng nâng cao chất lượng các sản phẩm OCOP; gắn chương trình phát triển OCOP với chương trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới.

Đẩy mạnh nghiên cứu, dự báo, kết nối thị trường để định hướng sản xuất và quảng bá thương hiệu, xúc tiến thương mại, tìm thị trường đầu ra cho sản phẩm nông lâm nghiệp của tỉnh. Tăng cường hỗ trợ nông dân kết nối liên kết với các doanh nghiệp chế biến, hệ thống tiêu thụ sản phẩm, hình thành chuỗi khép kín từ sản xuất đến tiêu thụ; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất nông nghiệp, cơ sở chế biến nông sản quảng bá thương hiệu, giới thiệu sản phẩm, tham gia các hội chợ quảng bá, giới thiệu, tiêu thụ các sản phẩm ở trong tỉnh, ngoài tỉnh và quốc tế.

6. Tập trung triển khai đồng bộ các giải pháp thúc đẩy giải ngân kế hoạch đầu tư công và các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025

Tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đã được phân bổ vốn, phấn đấu giải ngân trên 95% vốn kế hoạch đầu tư công. Siết chặt kỷ cương, kỷ luật tài chính, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm, cản trở làm chậm tiến độ giao vốn, thực hiện, giải ngân vốn; cá thể hóa trách nhiệm người đứng đầu trong trường hợp thực hiện giải ngân chậm, gắn với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao trong năm 2025.

Các chủ đầu tư nâng cao trách nhiệm trong công tác quản lý dự án, nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị đầu tư, xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể cho từng giai đoạn thực hiện, có giải pháp hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng từ khâu khảo sát, thiết kế, công tác quản lý thực hiện hợp đồng, thanh toán theo hợp đồng; công tác thu hồi vốn tạm ứng quá hạn; công tác quản lý chất lượng, nghiệm thu khối lượng theo quy định của pháp luật về xây dựng và quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư hiện hành. Phân công lãnh đạo chịu trách nhiệm chỉ đạo bộ phận theo dõi tiến độ thực hiện các dự án, sẵn sàng các điều kiện triển khai thực hiện dự án ngay từ đầu năm. Thường xuyên kiểm tra, giám sát hiện trường, kịp thời báo cáo đề xuất tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đôn đốc nhà thầu, tư vấn tổ chức thi công để đẩy nhanh tiến độ các dự án. Thực hiện chế độ báo cáo tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2025 theo định kỳ (hàng tháng, quý và cả năm) về Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính theo quy định.

6.1. Đối với kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025

Các chủ đầu tư khẩn trương triển khai kế hoạch đầu tư công ngay trong quý I/2025, ban hành kế hoạch thực hiện và giải ngân ngay từ đầu năm, chi tiết theo tháng, quý; chủ động rà soát, đề xuất điều chỉnh kế hoạch hằng quý (trường hợp không đảm bảo tiến độ ban đầu), đề xuất cắt giảm kế hoạch vốn đối với các

dự án triển khai chậm, bổ sung vốn cho các dự án có khối lượng hoàn thành cao, gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét điều chỉnh (thời gian điều chỉnh các lần sau trước ngày 25 của tháng cuối quý, lần cuối cùng trước ngày 15/11/2025). Triển khai cụ thể đối với các nhóm dự án như sau:

(1) Đối với nhóm dự án hoàn thành đến ngày 31/12/2024: Tập trung hoàn tất công tác nghiệm thu, thanh toán và giải ngân vốn cho các nhà thầu; khẩn trương lập báo cáo quyết toán dự án hoàn thành bảo đảm theo đúng thời gian quy định, đảm bảo đủ điều kiện giải ngân 100% kế hoạch vốn đến hết ngày 30/6/2025.

(2) Đối với nhóm dự án chuyển tiếp: Tăng cường đôn đốc nhà thầu triển khai ngay từ đầu năm, đẩy nhanh tiến độ thi công gắn với chất lượng công trình, tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thi công, nghiệm thu khối lượng hoàn thành để đủ điều kiện thanh toán cho nhà thầu; hoàn thành giải ngân tối thiểu 30% kế hoạch vốn đến hết ngày 30/6/2025, giải ngân tối thiểu 60% kế hoạch vốn đến hết ngày 30/9/2025; giải ngân tối thiểu 95% kế hoạch vốn đến hết ngày 31/12/2025.

(3) Đối với nhóm dự án khởi công mới năm 2025: Khẩn trương hoàn thành thủ tục chuẩn bị đầu tư (phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, lựa chọn nhà thầu), giải phóng mặt bằng bảo đảm khởi công chậm nhất trong tháng 6/2025 và giải ngân đến hết ngày 30/9/2025 đạt tối thiểu 40% kế hoạch vốn; giải ngân tối thiểu 95% kế hoạch vốn đến hết ngày 31/12/2025. Chủ động phối hợp với UBND các huyện, thành phố nơi có dự án khởi công mới triển khai công tác giải phóng mặt bằng ngay khi dự án được phê duyệt đầu tư, tập trung thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng (nếu có) bảo đảm bàn giao mặt bằng, khởi công chậm nhất trong tháng 6/2025.

(4) Đối với các dự án được bố trí thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư (chủ trương đầu tư) trong năm 2025: Các đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư chủ động lập, trình thẩm định, phê duyệt báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công, đối với dự án khởi công mới năm 2025 hoàn thành phê duyệt dự án chậm nhất trong tháng 3/2025; đối với dự án chuẩn bị đầu tư giai đoạn 2026-2030 hoàn thành hồ sơ trình thẩm định phê duyệt chủ trương chậm nhất trong tháng 6/2025, trình thẩm định phê duyệt dự án chậm nhất trong tháng 10/2025.

(5) Đối với các dự án thuộc kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021-2025 đã được HĐND tỉnh quyết định kéo dài thời gian bố trí vốn sang năm 2025 để quyết toán dự án: Các chủ đầu tư tập trung rà soát, hoàn thiện thủ tục nghiệm thu, quyết toán trước ngày 30/6/2025, chịu trách nhiệm trong trường hợp chậm

quyết toán theo quy định, tổ chức kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan, đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu.

(6) Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các dự án; đặc biệt là trong công tác giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, chuyển đổi mục đích sử dụng rừng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất lúa; bảo đảm nguồn cung và kiểm soát giá nguyên vật liệu; kịp thời rà soát điều chỉnh chỉ tiêu sử dụng đất để phù hợp với mục tiêu phát triển kết cấu hạ tầng.

6.2. Đối với vốn thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia

Thực hiện nhiệm vụ của cơ quan chủ trì thực hiện chương trình, giao Phòng Phát triển nông thôn chủ động theo dõi, triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo năm 2025 đảm bảo hoàn thành mục tiêu đề ra, giải ngân trên 95% kế hoạch vốn năm 2025 và kế hoạch vốn năm trước kéo dài sang thực hiện và giải ngân năm 2025 theo quy định; chủ động rà soát, hướng dẫn UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết số 111/2024/QH15 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia; tiếp tục rà soát, xây dựng phương án điều chỉnh, chỉ tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch vốn giữa các dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần của Chương trình mục tiêu quốc gia phụ trách, đặc biệt là đối với các dự án, nhiệm vụ thuộc kế hoạch vốn các năm trước kéo dài thực hiện sang năm 2025; chủ trì tham mưu, đề xuất phương án tổ chức thực hiện có hiệu quả cơ chế đặc thù trong quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia ngay sau khi được Quốc hội ban hành. Chủ động rà soát, đề xuất điều chỉnh kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 (nếu có) theo quy trình quy định tại điểm d, khoản 4 Điều 6 Quyết định số 31/2022/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

- Các đơn vị trực thuộc được giao vốn thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia chủ động thực hiện và giải ngân trên 95% kế hoạch vốn năm 2025 và kế hoạch vốn năm trước kéo dài sang thực hiện và giải ngân năm 2025 theo quy định. Rà soát, đề xuất điều chỉnh kế hoạch thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2025 (nếu có) gửi về Sở Nông nghiệp và môi trường tổng hợp báo cáo. Đồng thời thực hiện chế độ báo cáo tình hình thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia theo định kỳ (hàng tháng, quý, 6 tháng, 9 tháng và cả năm), hoặc đột xuất theo quy định tại Điều 14 Chương V Quyết định số 31/2022/QĐ-UBND của UBND tỉnh gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường theo định kỳ hàng tháng.

6.3. Đối với công tác lập, thẩm tra, thẩm định

Tăng cường công tác quản lý nhà nước, chất lượng thẩm định chủ trương đầu tư các dự án đầu tư công, kiểm soát chặt chẽ các khâu thẩm định khảo sát, thiết kế, dự toán, thanh quyết toán các dự án đầu tư xây dựng. Nâng cao kiểm

soát chất lượng tư vấn xây dựng công trình, chỉ thực hiện giải ngân 100% chi phí tư vấn sau khi công trình được kiểm định chất lượng và đánh giá hiệu quả đầu tư theo quy định. Đối với các dự án đang triển khai, không thực hiện bổ sung hạng mục, điều chỉnh tăng tổng mức đầu tư (trừ trường hợp thực sự cần thiết); việc bổ sung quy mô, tăng tổng mức đầu tư, sử dụng nguồn vốn dự phòng của các dự án phải được sự đồng ý của cấp có thẩm quyền. Phòng Quản lý xây dựng công trình chỉ đạo bộ phận phụ trách thẩm định dự án, thiết kế xây dựng công trình tập trung ưu tiên đẩy nhanh tiến độ thẩm định các dự án chuẩn bị đầu tư năm 2025.

6.4. Đối với công tác đấu thầu

Quản triệt tổ chức triển khai thực hiện công tác đấu thầu theo quy định Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 có hiệu lực từ ngày 01/01/2024 và các văn bản hướng dẫn thực hiện. Tập trung nghiên cứu triển khai các quy định mới của Luật sửa đổi, bổ sung Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật đấu thầu, có hiệu lực từ ngày 15/01/2025 và các văn bản hướng dẫn thực hiện. Tiếp tục khắc phục các tồn tại, hạn chế, chấn chỉnh và tăng cường hiệu quả công tác đấu thầu theo các kết luận đã chỉ ra của các cuộc thanh tra, kiểm toán, kiểm tra về thực hiện pháp luật về đấu thầu và công tác đấu thầu tại tỉnh Lạng Sơn.

6.5. Đối với công tác giám sát, đánh giá đầu tư

Thực hiện nghiêm quy định về giám sát, đánh giá đầu tư; giám sát đầu tư của cộng đồng theo quy định tại Chương VI, VII, VIII Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư. Các chủ đầu tư theo chức năng nhiệm vụ đổi mới hoạt động kiểm tra, giám sát đánh giá chương trình, dự án đầu tư xây dựng, kết hợp kiểm tra tiến độ thực hiện với đơn đốc, hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhằm đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công năm 2025; kiểm tra ít nhất một lần đối với dự án có thời gian thực hiện trên 12 tháng; kiểm tra khi điều chỉnh dự án làm thay đổi địa điểm, mục tiêu, quy mô, tăng tổng mức đầu tư. Thủ trưởng các đơn vị chủ động tham mưu Giám đốc Sở báo cáo các khó khăn vướng mắc phát sinh liên quan đến thực hiện dự án, chương trình mục tiêu quốc gia.

6.6. Đẩy mạnh công tác quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước theo quy định tại Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ và văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh. Tăng cường công tác đơn đốc thu hồi tạm ứng và thực hiện thu hồi tạm ứng của dự án đầu tư do đơn vị thực hiện; chịu trách nhiệm quản lý, thu hồi tạm ứng vốn đầu tư đầy đủ, kịp thời theo đúng quy định.

7. Về quản lý, điều hành ngân sách nhà nước

Các đơn vị dự toán trực thuộc quản lý, điều hành thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 đảm bảo khớp đúng dự toán được giao. Cụ thể:

7.1. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách nhà nước; đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong thu, chi ngân sách nhà nước, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý thu, chi ngân sách nhà nước; bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời. Triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, giảm tối đa kinh phí hội nghị, hội thảo, khánh tiết, công tác trong và ngoài nước, không bố trí kinh phí cho các chính sách chưa có chủ trương ban hành để bảo đảm nguồn lực cho phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, bổ sung vốn cho đầu tư phát triển.

7.2. Tập trung triển khai các nhiệm vụ chi ngay từ đầu năm, hạn chế tạm ứng ngân sách và chi chuyển nguồn ngân sách sang năm sau; kịp thời báo cáo điều chỉnh, thu hồi dự toán đã giao không sử dụng hết, tránh tình trạng phải huỷ dự toán; chỉ đề xuất tinh bổ sung những nội dung thực sự quan trọng, cấp bách có văn bản chỉ đạo của tỉnh, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực chi ngân sách, các đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện chuyển hồ sơ, chứng từ chi qua dịch vụ công trực tuyến Kho bạc Nhà nước để rút ngắn thời gian kiểm soát chi.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện tinh giản biên chế, sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính, tổ chức lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập, giảm hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở phương án tự chủ tài chính được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

7.3. Nghiêm túc thực hiện đúng các quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn. Tổ chức rà soát, kiểm tra, thực hiện phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, tuyệt đối không để xảy ra tình trạng quản lý, sử dụng tài sản công kém hiệu quả, sử dụng không đúng mục đích gây lãng phí, thất thoát tài sản của Nhà nước; tiếp tục thực hiện sắp xếp lại, xử lý xe ô tô, máy móc, thiết bị bảo đảm theo đúng tiêu chuẩn, định mức, không để xảy ra tình trạng thất thoát, lãng phí tài sản công. Thực hiện nghiêm quy định về đấu giá khi thực hiện bán, chuyển nhượng, cho thuê tài sản công, giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, pháp luật về đất đai. Thanh tra sở tăng cường kiểm tra, thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về đấu thầu mua sắm tài sản công.

7.4. Chủ động sắp xếp giảm chi thường xuyên, ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng tăng thêm năm 2025 như Đại hội Đảng các cấp, các nhiệm vụ chi liên quan đến nhiệm vụ sắp xếp tổ chức bộ máy, các cơ quan, đơn vị tinh gọn theo chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh. Tập trung nguồn lực tăng chi đầu tư phát triển nhưng vẫn đảm bảo các khoản chi cho con người, không để xảy ra tình trạng nợ

lương cán bộ, công chức, viên chức và các chính sách đảm bảo xã hội theo chế độ; tiếp tục rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy hiệu lực, hiệu quả gắn với đẩy mạnh đổi mới cơ chế tài chính đơn vị sự nghiệp công lập, điều chỉnh giá dịch vụ công.

Trường hợp phát sinh nhu cầu sử dụng chi thường xuyên Ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng, các đơn vị dự toán thực hiện theo các quy định tại Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính phủ và Nghị quyết số 22/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị; phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lạng Sơn.

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ, gắn với trách nhiệm giải trình.

7.5. Về thực hiện chính sách tiền lương năm 2025

Các đơn vị dự toán tiếp tục thực hiện các quy định về tạo nguồn cải cách tiền lương trong năm 2025 từ: một phần nguồn thu được để lại theo chế độ của các cơ quan, đơn vị, nguồn thực hiện cải cách tiền lương đến hết năm 2024 còn dư chuyển sang (nếu có); tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ).

7.6. Thực hiện nghiêm Quy định số 189-QĐ/TW ngày 08/10/2024 của Bộ Chính trị quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, xây dựng kế hoạch, chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2025 theo đúng quy định, phù hợp với tình hình đơn vị để triển khai thực hiện. Thực hiện nghiêm túc các kết luận thanh tra, kiểm toán, quyết định xử lý sau thanh tra. Thường xuyên kiểm tra việc tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách tại các đơn vị, ngân sách cấp dưới; quản lý chặt chẽ các khoản chi ngân sách nhà nước theo đúng dự toán được giao, giải ngân vốn trong phạm vi kế hoạch, vay nợ trong hạn mức được giao. Tăng cường kiểm tra, giám sát và công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách. Tăng cường trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong quản lý, sử dụng

tài chính, ngân sách; phân bổ và giao dự toán đúng thời hạn quy định. Đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác tài chính ở các ngành, đơn vị, các cấp ngân sách từ cấp tỉnh đến cấp cơ sở tăng cường học tập, nghiên cứu nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ kế toán, tài chính, ngân sách và trách nhiệm trong thực thi công vụ, chủ động, tích cực nghiên cứu, đề xuất các giải pháp hữu hiệu để thực hiện tăng thu ngân sách, quản lý chi ngân sách đúng theo quy định của pháp luật. Thực hiện công khai ngân sách nhà nước đầy đủ, kịp thời theo đúng các văn bản về thực hiện công khai ngân sách nhà nước.

7.7. Trong năm ngân sách, căn cứ thực tế thực hiện dự toán được giao, trường hợp phát sinh yêu cầu điều chỉnh dự toán đã giao theo quy định, căn cứ quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Thông tư hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025, các đơn vị gửi báo cáo về Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp và báo cáo Sở Tài chính, UBND tỉnh.

7.8. Đối với Quỹ Phòng, chống thiên tai; Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng, Quỹ Bảo vệ môi trường: thực hiện quản lý, sử dụng, công khai minh bạch mọi hoạt động của quỹ tài chính ngoài ngân sách nhà nước theo quy định. Tăng cường công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra và giám sát hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước ngoài NSNN, đồng thời xây dựng, kiện toàn bộ máy quản lý, nâng cao năng lực cán bộ nhằm quản lý, sử dụng nguồn lực của các quỹ có hiệu quả, đảm bảo công khai, minh bạch. Rà soát, chấn chỉnh các sai phạm và khẩn trương khắc phục các tồn tại, hạn chế thời gian qua, xử lý trách nhiệm của tập thể, cá nhân để xảy ra vi phạm làm thất thoát, sử dụng kém hiệu quả nguồn lực nhà nước tại các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách nhà nước.

8. Một số nhiệm vụ, giải pháp khác

8.1. Công tác phát triển thị trường, xúc tiến thương mại, hợp tác đối ngoại

Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương phát triển sản xuất gắn với xuất khẩu. Phối hợp đẩy mạnh việc xây dựng nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm thế mạnh của địa phương. Chỉ đạo xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống đầu mối cung cấp thông tin thị trường tại địa phương và truyền thông về thị trường. Tăng cường kết nối tiêu thụ nông sản, khai thác các kênh thương mại điện tử, hạn chế khâu trung gian.

Tổ chức, phối hợp tổ chức và tham gia hỗ trợ các địa phương, doanh nghiệp trong công tác xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp; giới thiệu, quảng bá, tiêu thụ các sản phẩm nông sản vùng miền: các sự kiện địa phương; diễn đàn, hội nghị kết nối cung cầu, xúc tiến tiêu thụ nông sản, phát triển ngành hàng.

Đẩy mạnh xây dựng và phát triển thương hiệu nông sản, mã số vùng, chỉ dẫn địa lý; tổ chức quảng bá các sản phẩm OCOP, kết nối đưa vào các chuỗi siêu thị bán buôn, bán lẻ...; tăng cường hoạt động kết nối các doanh nghiệp nông nghiệp trong và ngoài nước nhằm đẩy mạnh hợp tác, liên kết sản xuất, tiêu thụ nông sản cho người dân. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn người sản xuất, nông dân, HTX về nhận thức và kỹ năng tiếp cận thị trường, nâng cao chất lượng nông sản đáp ứng các tiêu chuẩn, nhu cầu, thị hiếu tiêu dùng trong nước...

8.2. Tăng cường công tác khoa học công nghệ và khuyến nông

Đẩy mạnh thực hiện công tác thử nghiệm, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất; ưu tiên vào chọn tạo, lựa chọn giống cây trồng, vật nuôi, sản phẩm lợi thế của địa phương, theo yêu cầu thực tiễn của sản xuất liên quan đến dịch bệnh, điều kiện bất thuận của tự nhiên, ứng phó thiên tai và biến đổi khí hậu; các giải pháp, công nghệ trong sản xuất, chế biến, phục vụ mục tiêu cơ cấu lại ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, gắn với xây dựng nông thôn mới.

Tăng cường công tác khuyến nông, tập huấn nâng cao trình độ, hiểu biết của người dân trong sản xuất nông nghiệp, vận dụng vào thực tiễn sản xuất, nâng cao chất lượng, hiệu quả sản xuất, hướng tới nền sản xuất nông nghiệp bền vững. Đổi mới các nội dung hoạt động khuyến nông, quan tâm công tác tư vấn thành lập hợp tác xã mới, chuyển giao công nghệ mới vào sản xuất, tư vấn, kết nối các dịch vụ liên quan đến thị trường, chứng nhận xây dựng quy trình VietGAP, truy xuất nguồn gốc, dịch vụ kết nối thị trường; tư vấn và thực hiện chuyển đổi số...

8.3. Công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và vệ sinh an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản

Đẩy mạnh công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, đảm bảo an toàn thực phẩm nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, đầu tư sản xuất, kinh doanh, liên kết phát triển các chuỗi giá trị nông sản chất lượng cao, đảm bảo an toàn thực phẩm. Xây dựng kế hoạch thông tin, tuyên truyền về chính sách, pháp luật quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm cho các cơ sở sản xuất kinh doanh. Chuyển mạnh sang thanh tra đột xuất, xử lý kịp thời cơ sở vi phạm quản lý vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm. Tổ chức sản xuất theo hướng tập trung đảm bảo an toàn thực phẩm, tăng cường sử dụng vật tư nông nghiệp theo hướng hữu cơ, phát triển các sản phẩm đạt tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP và tương đương; tăng cường chỉ đạo không chế việc sử dụng chất cấm trong chăn nuôi, giảm thiểu lạm dụng chất bảo vệ thực vật trong trồng trọt,....

8.4. Thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy; Tăng cường kỷ luật, kỷ cương; cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, thực

hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí và đào tạo nguồn nhân lực.

a) Tập trung thực hiện quyết liệt, có hiệu quả chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy của các cơ quan, tổ chức theo hướng “Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả” theo chủ trương, định hướng của Trung ương, bảo đảm tiến độ và chất lượng theo yêu cầu; duy trì chất lượng hoạt động của các cơ quan đơn vị sau khi hợp nhất, thành lập mới và bổ sung chức năng, nhiệm vụ.

b) Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; kiên quyết khắc phục tình trạng né tránh, đùn đẩy, sợ trách nhiệm; khuyến khích cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung; đề cao hơn nữa vai trò, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu. Tiếp tục duy trì phương châm lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, là mục tiêu phục vụ để khắc phục và nâng cao các chỉ số cải cách hành chính.

c) Tiếp tục nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh DDCCI, cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, thực hành tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí.

- Tiếp tục triển khai mạnh mẽ và toàn diện cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính để giảm thời gian thực hiện thủ tục và chi phí hoạt động của người dân, doanh nghiệp; tiếp tục rà soát, đơn giản hoá thủ tục hành chính trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở và của các đơn vị trực thuộc. Thực hiện đưa ra theo cơ chế một cửa đối với các TTHC được chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Thực hiện quyết liệt các giải pháp phòng, chống tham nhũng, lãng phí; xử lý nghiêm các đối tượng vi phạm.

d) Đào tạo nguồn nhân lực: Đẩy mạnh công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức của ngành nhằm xây dựng đội ngũ công chức hành chính, viên chức sự nghiệp đáp ứng yêu cầu phát triển nền nông nghiệp và môi trường hiện đại và hội nhập quốc tế; tiếp tục tổ chức thực hiện kế hoạch nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ngành Nông nghiệp và Môi trường.

8.5. Tiếp tục thực hiện chuyển đổi số tổng thể, toàn diện: Thúc đẩy các ứng dụng số, nền tảng số trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường. Đề xuất UBND tỉnh xem xét, phê duyệt kế hoạch thuê phần mềm, hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin phục vụ quản lý, vận hành, khai thác cơ sở dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh trong năm 2025. Triển khai các Dự án chỉnh lý biến động hồ sơ địa chính, hoàn thiện cơ sở dữ liệu đất đai của 101 xã, thị trấn trên địa bàn 07 huyện: Bắc Sơn, Văn Quan, Văn Lãng, Tràng Định, Hữu Lũng, Chi Lăng, Đình Lập tỉnh Lạng Sơn và Dự án đo đạc lập lại bản đồ địa chính đất lâm nghiệp, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, xây dựng cơ sở dữ liệu đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Xây dựng, vận hành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành tài nguyên và môi trường; Triển khai vận hành cơ sở dữ liệu địa chính; cơ sở dữ liệu tài nguyên nước và tài nguyên khoáng sản; hoàn thiện dự án xây dựng Khung kiến trúc ứng dụng công nghệ thông tin ngành Tài nguyên và Môi trường và xây dựng cơ sở dữ liệu môi trường.

8.6. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra

Thanh tra Sở chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra đối với các đơn vị trực thuộc, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, khắc phục các hạn chế, thiếu sót, không để xảy ra vi phạm pháp luật. Các đơn vị tổ chức thực hiện nghiêm các kết luận, quyết định xử lý sau thanh tra, kiến nghị của kiểm toán. Thực hiện tốt quy định về tiếp công dân, giải quyết kịp thời, đúng pháp luật, phù hợp thực tế đối với các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền ngay từ khi mới phát sinh tại cơ sở, không để khiếu kiện vượt cấp; các quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định xử lý tố cáo đã có hiệu lực pháp luật. Thực hiện nghiêm túc Quy định số 131-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán. Tăng cường kiểm tra việc thực hiện kế hoạch thanh tra của các đơn vị, tránh chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra các cơ sở, doanh nghiệp.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Kế hoạch này; tùy theo yêu cầu nhiệm vụ, xây dựng kế hoạch cụ thể của đơn vị phù hợp với các mục tiêu nhiệm vụ tại kế hoạch; phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan, tập trung triển khai thực hiện và hoàn thành đảm bảo chất lượng, đúng thời hạn các nội dung công việc được giao.

Chỉ đạo, điều hành thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp; thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra, chủ động xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh.

2. Phòng Kế hoạch - Tài chính: Theo dõi, đôn đốc tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch này; hướng dẫn các đơn vị liên quan thực hiện đúng các quy định của pháp luật về quản lý ngân sách nhà nước.

3. Văn phòng Sở: Tham mưu phát động phong trào thi đua thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của ngành; kịp thời đề xuất khen thưởng các đơn vị hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu phát triển nông nghiệp, nông thôn.

Sở Nông nghiệp và Môi trường yêu cầu các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở nghiêm túc, triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (B/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng ban, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Chiến